

Phụ lục II
DANH SÁCH CÔNG DÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN GỌI SƠ TUYỂN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
VÀ NGHĨA VỤ THAM GIA CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
1	A Thung 24/10//2001	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Blây Y Diêm	
2	A Khánh 20/10/2001	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Vinh (c) Y Đình	
3	A Tuấn 25/8/2001	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Đông Y Nái	
4	A Nhỏ 5/7/2001	Làm nông	Thôn Đăk KLa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Lý Y Deng	
5	A Thua 19/4/2001	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Đang Y Dúa	
6	A In 8/4/2001	Làm nông	Thôn Đăk Chờ Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Deo Y Pây	
7	A Thâm 30/6/2001	Làm nông	Thôn Đăk Chờ Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	7/12 Đoàn	A Ngót Y KLàng	
8	A Tân 2/12/2001	Làm nông	Thôn Đăk Doa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	7/12 Đoàn	A Thân Y Đôi	
9	A Nhân 25/5/2001	Làm nông	Thôn Đăk Chờ Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Hợp Y Bơn	
10	A Huệ 27/3/2001	Làm nông	Thôn Ngọc Rìng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Dương Y Niang	
11	A Ít 23/8/2001	Làm nông	Thôn Ngọc Rìng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	5/12 Đoàn	A Hồng Y Hlang	
12	A Ning 16/6/2002	Làm nông	Thôn Đăk Doa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	10/12 Đoàn	A Phốt Y Xim	
13	A Viên 5/11/2002	Làm nông	Thôn Đăk KLa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	5/12 Đoàn	A Về Y Chung	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
14	A Hùng 9/4/2002	Làm nông	Thôn Đắk Da Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Lam Y Xanh	
15	A Dĩa 13/6/2002	Làm nông	Thôn Đắk Lăng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Dế Y Đông	
16	Đinh Xuân Xiêng 16/7/2002	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	12/12 Đoàn	Đinh Ngọc Trọng Y Toảng	
17	A Thao 22/12/2002	Làm nông	Thôn Đắk Chờ Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Xương Y Đan	
18	A Lợi 15/5/2003	Làm nông	Thôn Đắk Lanh Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ dăng Không	9/12 Đoàn	A Lô Thơm	Y
19	A Cảnh 1/1/2002	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Chức Y Lai	
20	A Thuê 4/1/2002	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Đang Y Dứa	
21	A Nhuận 13/5/2002	Làm nông	Thôn Đắk Ang Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	12/12 Đoàn	A Phương Y Cheo	
22	A Giang 7/11/2002	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Thành Y Theo	
23	A Sơn 9/4/2002	Làm nông	Thôn Đắk Ang Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Don Y Ngây	
24	A Lông 24/12/2002	Làm nông	Thôn Đắk Doa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Đá Y Hai	
25	A Quyết 6/5/2002	Làm nông	Thôn Đắk Doa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Mườì Y Hà	
26	A Kiên 11/5/2002	Làm nông	Thôn Đắk KLa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Dũng Y Lóc	
27	A Loái 10/8/2002	Làm nông	Thôn Ngọc Rìng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	5/12 Đoàn	A Bung Y Đum	
28	A Trắng 27/3/2002	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	12/12 Đoàn	A Bôn Y Hâng	
29	A Câu 12/12/2002	Làm nông	Thôn Ngọc Rìng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	8/12 Đoàn	A Miên Y Bông	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
30	A Vên 6/6/2002	Làm nông	Thôn Ngọc Rìng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Ngăm Y Póc	
31	A Thuận 11/5/2002	Làm nông	Thôn Đăk Chờ Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	12/12 Đoàn	A Thép Y Nung	
32	A Thiết 20/7/2002	Làm nông	Thôn Ngọc Rìng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Đang Y Phuan	
33	Đinh Văn Đức 6/7/2003	Làm nông	Thôn Đăk Đa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	Đinh Văn Tròn Kiếm Đinh Thị	
34	Đinh Minh Hùng 3/12/2003	Làm nông	Thôn Đăk Ang Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	Đinh Hồng Nghiêu Y Phum	
35	A Lợi 15/4/2003	Làm nông	Thôn Đăk Chờ Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Tắt Y Phước	
36	A Liên 12/5/2003	Làm nông	Thôn Đăk KLa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	12/12 Đoàn	A Bé Y Dao	
37	A Tân 30/7/2003	Làm nông	Thôn Đăk Chờ Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Xa Y Húng	
38	A Hương 15/9/2003	Làm nông	Thôn Đăk Đa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Nút Y Xin	
39	A Điện 26/10/2003	Làm nông	Thôn Đăk Chờ Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	5/12 Đoàn	A Buôn Y Đuất	
40	A Lân 15/12/2004	Làm nông	Thôn Đăk Đa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Bên Y Đa	
41	A Đa 16/10/2004	Làm nông	Thôn Ngọc Rìng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Khanh Y Thăm	
42	Đinh Văn Nhiệt 3/3/2004	Làm nông	Thôn Đăk Đa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	Đinh Văn Tân Đinh Thị Tinh	
43	A Ngọc 25/10/2004	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Vếu Y Xú	
44	A Tuấn 19/1/2004	Làm nông	Thôn Ngọc Rìng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	Đoàn	A Trên Y Phin	
45	A Thời 15/6/2004	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Chang Y bẻ	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
46	A Thân 2/2/2004	Làm nông	Thôn Đăk Chơ Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Biên Y Ha	
47	A Suyền 10/10/2004	Làm nông	Thôn Đăk Đa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	12/12 Đoàn	A Yêu Y Dai	
48	A Linh 4/10/2004	Làm nông	Thôn Đăk Đa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Hră Y Chéc	
49	A Quê 22/3/2004	Làm nông	Thôn Đăk KLa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Hương Y Hao	
50	A Moi 26/12/2004	Làm nông	Thôn Đăk Doa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	7/12 Đoàn	A Dơ Y Nui	
51	A Tét 1/1/2004	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Lên Y Hành	
52	A Chuân 9/3/2004	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Đoàn Y Nhắc	
53	A Lang 14/8/2004	Làm nông	Thôn Đăk Ang Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	12/12 Đoàn	A Đu Y Văng	
54	A Lanh 13/9/2004	Làm nông	Thôn Đăk Doa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Đá Y Hai	
55	A Chiên 27/4/2004	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	12/12 Đoàn	A Nộ Y Biên	
56	A Quỳnh 25/1/2004	Làm nông	Thôn Đăk Doa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	6/12 Đoàn	A Mườ Y Hà	
57	A Ngan 22/5/2004	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Ngua Y Đem	
58	A Hợp 25/9/2004	Làm nông	Thôn Đăk Ang Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Duân Y Chóc	
59	A Đam 27/10/2004	Làm nông	Thôn Đăk Chơ Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Klô Y Sen	
60	A Trần 20/4/2004	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Bôn Y Hâng	
61	A Quỳnh 15/5/2004	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Quang Y Kliêng	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
62	A Hà 27/2/2004	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Dũng Y Nga	
63	A Nhưng 17/6/2004	Làm nông	Thôn Đăk Chờ Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Hợp Y Bon	
64	A Đáp 17/11/2004	Làm nông	Thôn Ngọc Rìng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	8/12 Đoàn	A Chuân Y Phưân	
65	A Va 25/10/2004	Làm nông	Thôn Ngọc Rìng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	5/12 Đoàn	A Hồng Y Hlang	
66	A Nhật 16/5/2004	Làm nông	Thôn Xô Luông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Thuận Y Sang	
67	A Vỹ 8/11/2006	Làm nông	Thôn Đăk Lai Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	5/12 Đoàn	A Đi © Y Tú (c)	
68	A Tinh 16/6/2005	Làm nông	Thôn Ngọc Rìng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	5/12 Đoàn	A Dê Y Thảo	
69	Đình Văn Huyền 19/9/2005	Làm nông	Thôn Đăk Chờ Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	Đình Văn Vinh Y Hui	
70	A Thanh 15/4/2005	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Đang Y Dúa	
71	A Chơ 16/8/2005	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Đoa Y Grao	
72	A Tuấn Hải 30/11/2005	Làm nông	Thôn Đăk Đa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	12/12 Đoàn	A Tha Y Píp	
73	A Suyền 8/9/2005	Làm nông	Thôn Ngọc Rìng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Đô Y Thiên	
74	A Nhắt 25/11/2005	Làm nông	Thôn Ngọc Rìng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Hùng Y Hun	
75	A Linh 11/7/2005	Làm nông	Thôn Đăk Đa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Ving Y Proi	
76	A Ngân 3/11/2005	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Dê Y Đan	
77	A Phâng 25/5/2005	Làm nông	Thôn Đăk Lăng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Dương Y Kri	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
78	A Cha 25/7/2005	Làm nông	Thôn Đắk Lăng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	12/12 Đoàn	A Dóc Y Phun	
79	A Thiên 20/9/2005	Làm nông	Thôn Ngọc Ring Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	8/12 Đoàn	A Bang Y Hàng	
80	A Chung 25/4/2005	Làm nông	Thôn Đắk Lăng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Phương Y Hà	
81	A Thông 6/12/2005	Làm nông	Thôn Ngọc Ring Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	5/12 Đoàn	A Chôn Y Buôn	
82	A Lễ 18/4/2005	Làm nông	Thôn Đắk Doa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Vâng Y Pờ	
83	A Trọng 15/10/2005	Làm nông	Thôn Đắk Ang Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	12/12 Đoàn	A Ngủi Y Điêu	
84	A Đoàn 6/8/2005	Làm nông	Thôn Đắk Chờ Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Dân Y Quyền	
85	A Chương 22/5/2005	Làm nông	Thôn Đắk KLa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Diêng Y Đu	
86	A Viên 21/4/2005	Làm nông	Thôn Đắk Ang Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	Đinh Văn Niêng Y Rék	
87	A Linh 21/3/2006	Làm nông	Thôn Ngọc Ring Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	8/12 Đoàn	A Blía Y Chín	
88	A Tân 17/8/2006	Làm nông	Thôn Ngọc Ring Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	7/12 Đoàn	A Trên Y Phin	
89	A Nhung 1/1/2007	Làm nông	Thôn Ngọc Ring Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	8/12 Đoàn	A Hùng (c) Y Hôn	
90	A Khoa 6/8/2006	Làm nông	Thôn Đắk KLa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Hương	Y Hào
91	A Thủy 4/1/2006	Làm nông	Thôn Vác Y Nhổng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	10/12 Đoàn	A Thảo Y Do	
92	A Quyền 1/1/2006	Làm nông	Thôn Đắk Doa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Rể Y Xáy	
93	A Dương 20/6/2006	Làm nông	Thôn Đắk Da Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Hoàng Y Réc	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
94	A Ngân 13/6/2006	Làm nông	Thôn Đắk Kla Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	3/12 Đoàn	A Diêm Y Ri	
95	A Huy 15/8/2006	Làm nông	Thôn Đắk Chờ Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Briêng Y Hóa	
96	A Tương 26/8/2006	Làm nông	Thôn Đắk Đa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	10/12 Đoàn	A Chó Y Ninh	
97	A Đêm 4/1/2006	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Dú Y Viên	
98	A Bình 10/6/2006	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	Y Hà	
99	A Đức 14/10/2006	Làm nông	Thôn Đắk Chờ Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	5/12 Đoàn	A Nam Y Nao	
100	A Tân 4/3/2006	Làm nông	Thôn Đắk Đa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Múc Y Deo	
101	A Nhân 25/5/2006	Làm nông	Thôn Đắk Đa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Dơ Y Hên	
102	A Huy 10/7/2006	Làm nông	Thôn Đắk Đa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	11/12 Đoàn	A Niang Y Gương	
103	A Lức 20/7/2006	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Diếc Y Buôn	
104	A Thê 07/07/2007	Làm nông	Thôn Ngọc Rìng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Lông Y Suyên	
105	A Vân 10/10/2007	Làm nông	Thôn Ngọc Rìng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Diên Y Nút	
106	A Xa 14/02/2007	Làm nông	Thôn Ngọc Rìng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Đô Y Thên	
107	A Thảo 12/12/2005	Làm nông	Thôn Đắk Lanh Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	7/12 Đoàn	A Thông Y Ghên	
108	A Hà 1/1/2005	Làm nông	Thôn Ngọc Rìng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Hải Y Bên	
109	A Nhiên 3/7/2007	Làm nông	Thôn Ngọc Rìng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Dên Y Thuân	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
110	A Quỳnh 9/8/2007	Làm nông	Thôn Ngọc Ring Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Hơn Y Đồi	
111	A Giang 2/2/2007	Làm nông	Thôn Ngọc Ring Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Công Y Dương	
112	A Giang 14/09/2007	Làm nông	Thôn Ngọc Ring Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Khanh Y Thăm	
113	A Ký 26/11/2007	Làm nông	Thôn Ngọc Ring Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Miên Y Bông	
114	A Nhân 21/2/2007	Làm nông	Thôn Đăk Chờ Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	Nguyễn Văn Sửu Y Dên	
115	Đinh Văn Thủy 20/02/2007	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	8/12 Đoàn	Đinh Văn Tua Đinh Thị Lợi	
116	A Hà 26/7/2007	Làm nông	Thôn Đăk Đa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Lom Y May	
117	A Nhó 26/8/2007	Làm nông	Thôn Đăk Đa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	12/12 Đoàn	A Thuận Y Sang	
118	A Diêu 25/5/2007	Làm nông	Thôn Đăk Đa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Lun Y Hiêng	
119	A Lợi 25/09/2007	Làm nông	Thôn Đăk Đa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Lê Y Xuân	
120	A Xông 25/11/2007	Làm nông	Thôn Đăk Đa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A GLáo Y Nai	
121	A Bảo 10/11/2007	Làm nông	Thôn Đăk K La Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	5/12 Đoàn	A Vĩa Y Phiêu	
122	A Linh 13/02/2007	Làm nông	Thôn Đăk K La Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	11/12 Đoàn	A Bé Y Đào	
123	A Nét 17/08/2007	Làm nông	Thôn Đăk K La Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Phốt Y Xim	
124	A Sự 15/7/2007	Làm nông	Thôn Đăk K La Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Định Y Híp	
125	A Trình 3/8/2007	Làm nông	Thôn Đăk Ang Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Vai Y Dừng	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
126	A Bê 18/4/2007	Làm nông	Thôn Đăk K La Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Căn (c) Y Lan (c)	
127	A Thời 25/09/2007	Làm nông	Thôn Đăk Doa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	7/12 Đoàn	A Đàng Y Chinh	
128	A Chiên 2/12/2007	Làm nông	Thôn Đăk Lăng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Dóc Y Phun	
129	A Manh 25/06/2007	Làm nông	Thôn Đăk Lăng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Dương Y Krĩ	
130	A Luân 17/7/2007	Làm nông	Thôn Đăk Doa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Mơi Y Lương	
131	A Sê 14/7/2007	Làm nông	Thôn Đăk Da Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	12/12 Đoàn	A Yếu Y Dai	
132	Nguyễn Quốc Thịnh 25/8/2007	Làm nông	Thôn Đăk Doa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Kinh Không	9/12 Đoàn	Nguyễn Văn Hưng Huỳnh Thị Thúy	
133	Đình Văn Mạnh 1/1/2001	Làm nông	Thôn Đăk Tiêu Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	Đình Văn Minh Đình Thị Trường	
134	A Sô 1/12/2007	Làm nông	Thôn Tu Rét Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Hương Y Xong	
135	A Hà 1/6/2001	Làm nông	Thôn Tu Thôn Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	11/12 Đoàn	A Sầm Y Bền	
136	A Thuì 1/1/2004	Làm nông	Thôn Đăk Lúp Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Mai Y Đẹp	
137	A Tuấn 1/1/2007	Làm nông	Thôn Tu Rét Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Nôm Y Tội	
138	A Linh 13/3/2002	Làm nông	Thôn Tu Thôn Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	8/12 Đoàn	A Song Y Phên	
139	A Vị 5/12/2002	Làm nông	Thôn Đăk Púk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	12/12 Đoàn	A Đay Y Luôn	
140	A Cuôn 21/7/2002	Làm nông	Thôn Đăk Púk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Va Y Hộ	
141	A Đề 4/2/2002	Làm nông	Thôn Xô Thák Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Mrêc Y Nhan	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
142	A Hoàn 21/8/2003	Làm nông	Thôn Đăk Púk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	Đinh Văn Diêm Y Địa	
143	Hồ Văn Sự 11/4/2003	Làm nông	Thôn Tu Thôn Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xe đăng Không	9/12 Đoàn	Hồ Văn Thúy Hồ Thị Hòa	
144	A Cư 26/3/2003	Làm nông	Thôn Tu Thôn Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	10/12 Đoàn	A Ging Y Lâu	
145	A Quyền 16/2/2003	Làm nông	Thôn Tu Rét Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Đoi Y Thu	
146	A Tiên 17/3/2004	Làm nông	Thôn Đăk Tiều Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	8/12 Đoàn	A B Lú Y Toan	
147	A Hiệp 14/4/2004	Làm nông	Thôn Tu Thôn Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Húc	Y Biên
148	A Tình 8/10/2004	Làm nông	Thôn Đăk Púk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	6/12 Đoàn	A Tập Y Biên	
149	A Thịnh 18/2/2004	Làm nông	Thôn Đăk Tiều Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	Đinh Văn Tư Y Nhau	
150	A Anh 15/4/2004	Làm nông	Thôn Xô Luông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	4/12 Đoàn	A Lý Y Xây	
151	A Ký 9/10/2004	Làm nông	Thôn Tu Thôn Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	7/12 Đoàn	A Ging Y Lâu	
152	A Thing 20/6/2004	Làm nông	Thôn Đăk Lúp Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Hoa Y Thuận	
153	A Bi 24/7/2004	Làm nông	Thôn Tu Thôn Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	8/12 Đoàn	A Rin Y Phương	
154	A Nhi 30/5/2004	Làm nông	Thôn Xô Luông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Tư Y Rích	
155	A Diên 15/7/2004	Làm nông	Thôn Đăk Tiều Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Đường Y Tốp	
156	A Thảo 21/3/2004	Làm nông	Thôn Đăk Lai Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	7/12 Đoàn	A Linh Y Vên	
157	A Vúp 16/8/2004	Làm nông	Thôn Tu Thôn Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	10/12 Đoàn	A Chương Y Nguyệt	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
158	A Con 1/1/2005	Làm nông	Thôn Xô Luông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Đầu © Y Nanh (c)	
159	A Hoi 21/3/2005	Làm nông	Thôn Tu Rét Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	8/12 Đoàn	A Bung Y Khen	
160	A Bia 6/5/2005	Làm nông	Thôn Đăk Tiêu Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Đi Y Miêu	
161	A Thim 28/11/2005	Làm nông	Thôn Đăk Púk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Rơ Y Hoang	
162	A Nghi 9/11/2005	Làm nông	Thôn Tu Rét Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	5/12 Đoàn	A Thao Y Bương	
163	A Đờ 7/4/2005	Làm nông	Thôn Đăk Tiêu Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	6/12 Đoàn	A Đeo Y Tam	
164	Đinh Nguyên Sự 28/8/2005	Làm nông	Thôn Xô Luông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	12/12 Đoàn	A Diêng Y Nay	
165	A Nghiệp 10/8/2005	Làm nông	Thôn Xô Luông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	6/12 Đoàn	A Gà Y Ngâm	
166	Đinh Sĩ Uyên 29/9/2005	Làm nông	Thôn Tu Rét Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Liên Đinh Thị Nghiêng	
167	A Lanh 1/1/2005	Làm nông	Thôn Đăk Púk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	8/12 Đoàn	A Lễ Y Bang	
168	A Hoi 15/11/2005	Làm nông	Thôn Tu Thôn Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	10/12 Đoàn	A Sâm Y Bên	
169	A Ty 15/9/2005	Làm nông	Thôn Đăk Púk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Đoa Y Đây	
170	A Khương 3/10/2005	Làm nông	Thôn Tu Rét Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	3/12 Đoàn	A Lắc Y Sing	
171	A Đam 1/2/2005	Làm nông	Thôn Đăk Lúp Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	8/12 Đoàn	A Be Y Gok	
172	A Diên 20/7/2005	Làm nông	Thôn Xô Thák Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Mriéc Y Nhan	
173	A Luật 16/6/2006	Làm nông	Thôn Tu Rét Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	3/12 Đoàn	A Bá Y Roa	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
174	A Cường 7/10/2006	Làm nông	Thôn Xô Luông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	4/12 Đoàn	A Đầu Y Neng	
175	A Sóm 5/12/2006	Làm nông	Thôn Đắk Lai Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Va Y Rây	
176	A Sai 7/5/2006	Làm nông	Thôn Xô Thák Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	6/12 Đoàn	A Bliá Y Be	
177	A Chiêu 22/6/2006	Làm nông	Thôn Đắk Lúp Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Rông Y Xuôn	
178	A Gui 18/7/2006	Làm nông	Thôn Tu Thôn Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	7/12 Đoàn	A Song Y Phên	
179	A Bên 20/10/2006	Làm nông	Thôn Tu Nông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đắg Không	9/12 Đoàn	A Sinh Y Sâm	
180	A Xung 19/6/2006	Làm nông	Thôn Tu Thôn Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	3/12 Đoàn	A Tú Y Hiên	
181	A Ni 16/6/2006	Làm nông	Thôn Đắk Lai Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Chó Y Đá	
182	A Tâm 4/1/2006	Làm nông	Thôn Đắk Púk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	8/12 Đoàn	A Vành Y Hít	
183	Trần Quang Thái 6/10/2006	Làm nông	Thôn Tu Rét Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Kinh Không	9/12 Đoàn	Trần Quang Minh Hô Thị Thiên	
184	A Rum 25/10/2006	Làm nông	Thôn Đắk Lai Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Anh	Y Đơn
185	A Đông 13/8/2007	Làm nông	Thôn Tu Thôn Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	7/12 Đoàn	A Lít Y Hơ	
186	A Thước 20/4/2007	Làm nông	Thôn Tu Rét Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	6/12 Đoàn	A Thăm Y Do	
187	A Bành 27/9/2007	Làm nông	Thôn Tu Rét Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Chuân Y Hà	
188	Đinh Mạnh Hộ 29/9/2007	Làm nông	Thôn Tu Rét Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	7/12 Đoàn	A Hiệp Y Hồng	
189	A Mạnh 4/7/2007	Làm nông	Thôn Tu Rét Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	3/12 Đoàn	A Sơn Y Lôm	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
190	Đinh Chân Xiết 5/2/2007	Làm nông	Thôn Xô Luông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Diêng Y Nay	
191	A Nghị 20/6/2007	Làm nông	Thôn Xô Luông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Gà Y Ngâm	
192	A Hoài 1/3/2007	Làm nông	Thôn Xô Luông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	10/12 Đoàn	A KLoang Y Blía	
193	A Suôn 19/1/2007	Làm nông	Thôn Xô Luông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Đoa Y Lôi	
194	A Lùn 2/5/2007	Làm nông	Thôn Xô Luông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	12/12 Đoàn	A Ghên Y Doi	
195	A Bảo 12/2/2007	Làm nông	Thôn Xô Luông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	8/12 Đoàn	A Blía Y Nước	
196	Đinh Văn Biệc 23/11/2007	Làm nông	Thôn Đăk Lúp Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	4/12 Đoàn	Đinh Văn Bình Đinh Thi Buôn	
197	A Chiến 23/10/2007	Làm nông	Thôn Đăk Lúp Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	3/12 Đoàn	A Thiên Y Xuyên	
198	A Đường 9/10/2007	Làm nông	Thôn Đăk Lúp Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Chiến Đinh Thị Hinh	
199	A Tư 6/12/2007	Làm nông	Thôn Đăk Lúp Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Đun Y De	
200	A Dương 20/3/2007	Làm nông	Thôn Đăk Lúp Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Sơn Y Phin	
201	A Minh 20/4/2007	Làm nông	Thôn Đăk Lúp Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Thắng Y Đăk	
202	A Kèo 25/5/2007	Làm nông	Thôn Xô Thák Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Hương Y Nung	
203	A Liêm 2/10/2007	Làm nông	Thôn Xô Thák Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	8/12 Đoàn	A Đang Y Dáp	
204	A Chiêu 26/12/2007	Làm nông	Thôn Xô Thák Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	7/12 Đoàn	A Mung Y Cu	
205	A Thời 15/6/2007	Làm nông	Thôn Xô Thák Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	5/12 Đoàn	Đinh Văn Chăm Y Đẹp	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
206	A Lâm 15/10/2007	Làm nông	Thôn Xô Thák Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Đanh Y Ung	
207	A Mong 17/10/2007	Làm nông	Thôn Xô Thák Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Síp Y Tiết	
208	Đình Văn Đại 5/1/2007	Làm nông	Thôn Đăk Púk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	Đình Văn Thương Y Khuân	
209	A Chết 1/1/2007	Làm nông	Thôn Đăk Púk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Đan Y Nghiệp	
210	A Linh 18/10/2007	Làm nông	Thôn Đăk Lai Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	10/12 Đoàn	A Bình Y Vêm	
211	A Bay 10/3/2007	Làm nông	Thôn Đăk Lai Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Ven Y Hai	
212	A Duân 20/8/2001	Làm nông	Thôn Vang Loa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Biên Y Kín	
213	A Huế 19/7/2001	Làm nông	Thôn Đăk Lanh Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	12/12 Đoàn	A Hương Y Theo	
214	A Thuận 27/8/2001	Làm nông	Thôn Đăk Lanh Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Thân Y Phuan	
215	A Đam 2/8/2001	Làm nông	Thôn Đăk Pong Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	12/12 Đoàn	A Hoài Y Bơn	
216	A Vơn 4/9/2001	Làm nông	Thôn Vang Loa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Hôn Y Hiên	
217	A Tiên 12/12/2001	Làm nông	Thôn Vang Loa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Diện Y Dù	
218	A Sân 9/7/2002	Làm nông	Thôn Đăk Chun Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Doi Y Thi	
219	A Chương 6/10/2002	Làm nông	Thôn Đăk Y Pai Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Đông Y Du	
220	A Tha 20/10/2002	Làm nông	Thôn Đăk Chun Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Nghi Y Thâu	
221	A Diên 7/4/2002	Làm nông	Thôn Măng Búk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Dương Y Biên	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
222	A Lý 1/11/2002	Làm nông	Thôn Vang Loa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A KLóc Y Trinh	
223	A Phú 7/10/2002	Làm nông	Thôn Đắc Niêng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Liêng Y Vôn	
224	A Diên 2/3/2002	Làm nông	Thôn Kô Chăk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Chuyên Y Hên	
225	A Không 15/1/2002	Làm nông	Thôn Vang Loa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Díc Y Quân	
226	A Cường 20/4/2002	Làm nông	Thôn Đắc Púk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Kiên Y Hinh	
227	A Văn 20/12/2003	Làm nông	Thôn Kô Chăk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	8/12 Đoàn	A Thuận Y Diêm	
228	A Nhó 7/7/2003	Làm nông	Thôn Kô Chăk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Bráp Y Dinh	
229	Trần Hoàng Phúc 21/10/2003	Làm nông	Thôn Măng Búk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Kinh Không	9/12 Đoàn	Trần Phi Hùng Đỗ Thị Kim Ngọc Hoa	
230	A Quy 30/12/2003	Làm nông	Thôn Tu Nông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	8/12 Đoàn	A Khôn Y Thêm	
231	A Tuấn 9/3/2003	Làm nông	Thôn Măng Búk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Vàng Y Thuận	
232	A Thôi 6/10/2003	Làm nông	Thôn Kô Chăk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Niên Y Dên	
233	A Iêng 29/10/2003	Làm nông	Thôn Vang Loa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Nhung Y Buôn	
234	A Thuê 24/4/2003	Làm nông	Thôn Đắc Chun Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	8/12 Đoàn	A Đình Y Thương	
235	A Thoi 1/12/2003	Làm nông	Thôn Đắc Chun Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Lôi Y Tinh	
236	A Xuyên 9/4/2003	Làm nông	Thôn Đắc Dắt Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	7/12 Đoàn	A Sương Y Nga	
237	A Sâm 26/3/2003	Làm nông	Thôn Đắc Lanh Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	8/12 Đoàn	A Đông Y Ría	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
238	A Hiệu 28/12/2000	Làm nông	Thôn Đắk Lanh Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	12/12 Đoàn	A Đên Y Đim	
239	A Thi 12/12/2003	Làm nông	Thôn Kô Chăk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Nhen Y Bian	
240	A Vùng 22/12/2003	Làm nông	Thôn Đắk Chun Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Nguyên Y Xuyên	
241	A Mộc 1/1/2003	Làm nông	Thôn Đắk Dắt Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	8/12 Đoàn	A Xem Y Thiêu	
242	A Khiên 6/11/2003	Làm nông	Thôn Đắk Chun Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Chuân Y Hanh	
243	A Tin 2/1/2004	Làm nông	Thôn Đắk Lanh Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Sinh Y Khinh	
244	A Thinh 22/7/2004	Làm nông	Thôn Đắk Pong Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Pon Y Hương	
245	A Pha 29/12/2004	Làm nông	Thôn Kô Chăk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Đức Y Phúc	
246	A Quy 3/1/2004	Làm nông	Thôn Đắk Dắt Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Thôn Y Lan	
247	A Liên 10/2/2007	Làm nông	Thôn Xô Thak Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Gió (c) Y Gric	
248	A Vui 8/2/2004	Làm nông	Thôn Đắk Niêng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Hiên Y Sây	
249	A Tân 14/11/2004	Làm nông	Thôn Đắk Lanh Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Mên Y Nguyên	
250	A Thung 4/9/2004	Làm nông	Thôn Tu Nông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	8/12 Đoàn	A Khia Y Pen	
251	A Lương 8/10/2004	Làm nông	Thôn Kô Chăk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Bao Y Hít	
252	A Diên 1/1/2004	Làm nông	Thôn Đắk Dắt Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	7/12 Đoàn	A Đức Y Thim	
253	A Khiên 21/9/2004	Làm nông	Thôn Đắk Lanh Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Thi Y Thiện	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
254	A Kính 3/1/2004	Làm nông	Thôn Đắk Pong Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Cường Y Đời	
255	A Nam 20/10/2004	Làm nông	Thôn Đắk Pong Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Tuyên (A In) (Y Sáo) Y Lương	
256	A Quân 8/8/2004	Làm nông	Thôn Đắk Pong Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Thảo Y Chuyên	
257	A Thuyền 3/8/2005	Làm nông	Thôn Đắk Dắt Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Thân Y Nguyên	
258	A Phan 19/5/2005	Làm nông	Thôn Kô Chák Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Đoàn Y Phun	
259	A Hiệp 25/5/2005	Làm nông	Thôn Đắk Chun Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Dong Y Den	
260	A Sang 12/8/2005	Làm nông	Thôn Đắk Pong Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	12/12 Đoàn	A Gâm Y Hào	
261	A Biều 18/9/2005	Làm nông	Thôn Vang Loa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	Thảo Y Văn	
262	A Tuấn 1/1/2003	Làm nông	Thôn Măng Búk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Vang Y Thuần	
263	A Liễu 1/11/2005	Làm nông	Thôn Măng Búk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Thân Y Khen	
264	A Nguyễn 19/12/2005	Làm nông	Thôn Đắk Niêng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Nhá Y Biên	
265	A Luật 1/1/2005	Làm nông	Thôn Măng Búk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Đang Y Din	
266	A Áp 5/5/2005	Làm nông	Thôn Măng Búk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	8/12 Đoàn	A Gió Trôn Y	
267	A Quyên 7/5/2005	Làm nông	Thôn Tu Nồng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Thun Y Hương	
268	A Nguyễn 1/2/2005	Làm nông	Thôn Măng Búk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	12/12 Đoàn	A Cường Y Đi	
269	A Thanh 3/5/2005	Làm nông	Thôn Đắk Lanh Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Bun Y Phiến	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
270	A Khứ 7/6/2005	Làm nông	Thôn Đắk Pong Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Sơn Y Cực	
271	A Ngọc 25/9/2005	Làm nông	Thôn Đắk Y Pai Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	5/12 Đoàn	A Miêm Y Dù	
272	A Long 26/7/2005	Làm nông	Thôn Măng Bút Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Đường Y Năm	
273	A Sun 5/7/2005	Làm nông	Thôn Đắk Lanh Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	8/12 Đoàn	A Bình Y Gin	
274	A Người 9/4/2005	Làm nông	Thôn Đắk Pong Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Hiên Y Khuê	
275	A Ring 19/6/2005	Làm nông	Thôn Đắk Chun Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	8/12 Đoàn	A Briu Y Lương	
276	A Phui 15/3/2005	Làm nông	Thôn Đắk Lanh Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Siên Y Đum	
277	A Chân 29/3/2005	Làm nông	Thôn Tu Nông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Surn Y Chênh	
278	A Siêm. 10/6/2005	Làm nông	Thôn Đắk Niêng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Sướng Y En	
279	Lùng 7/12/2005	Làm nông	Thôn Kô Chăk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	8/12 Đoàn	A Giang Y Hiên	
280	A Rô 25/8/2005	Làm nông	Thôn Tu Nông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Klung Y Vơ	
281	A Sũa 12/10/2005	Làm nông	Thôn Đắk Đất Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Xanh Y Huân	
282	A Tươi 5/8/2005	Làm nông	Thôn Đắk Niêng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Lia Y Phin	
283	Tai 12/9/2005	Làm nông	Thôn Vang Loa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Theo Y Liang	
284	A Tuấn 10/12/2006	Làm nông	Thôn Đắk Chun Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Lên Y Câm	
285	A Na 2/3/2006	Làm nông	Thôn Đắk Y Pai Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Chuyên Y Hiên	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
286	A Ha 23/7/2006	Làm nông	Thôn Đắk Chun Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	8/12 Đoàn	A Chinh Y Thức	
287	A Hi 10/2/2006	Làm nông	Thôn Đắk Lanh Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Biệt Y Yên	
288	A Minh Cường 22/12/2006	Làm nông	Thôn Đắk Chun Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Sâm Y Phiến	
289	A Oan 19/9/2006	Làm nông	Thôn Tu Nông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Tinh Y Kơn	
290	A Hậu 12/1/2006	Làm nông	Thôn Đắk Chun Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	8/12 Đoàn	A Hen Y Bang	
291	A Thim 2/7/2006	Làm nông	Thôn Đắk Chun Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Thanh Y Thềm	
292	A Thiết 28/3/2006	Làm nông	Thôn Đắk Y Pai Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Nia Y Rua	
293	A Thiêng 1/1/2007	Làm nông	Thôn Đắk Pong Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Văn	Y U
294	A Kiệt 12/12/2006	Làm nông	Thôn Măng Búk Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	8/12 Đoàn	A Chương Y Thiên	
295	A Thịnh 28/6/2006	Làm nông	Thôn Vang Loa Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Uýt	Y Kên
296	A Chi 21/5/2006	Làm nông	Thôn Đắk Lanh Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Biên Y Khuân	
297	A Bên 20/10/2006	Làm nông	Thôn Tu Nông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Sinh Y Sâm	
298	A Chung 9/10/2006	Làm nông	Thôn Tu Nông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	8/12 Đoàn	A Hạn Y Ram	
299	A Chứa 7/2/2006	Làm nông	Thôn Đắk Y Pai Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Linh Y Khuron	
300	A Hạnh 18/1/2007	Làm nông	Thôn Tu Nông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Dum Y Phôm	
301	A Nhi 26/5/2007	Làm nông	Thôn Tu Nông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Dèo Y Den	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
302	A Dang 26/11/2007	Làm nông	Thôn Tu Nông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	8/12 Đoàn	A Dã Y Men	
303	A Nhất 13/5/2007	Làm nông	Thôn Tu Nông Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Hình Y Hiên	
304	A La 08/01/2007	Làm nông	Thôn Măng Bút Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Đì Y Hai	
305	A Tuất 16/12/2007	Làm nông	Thôn Măng Bút Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Thông Y Thuận	
306	A Băng 15/07/2007	Làm nông	Thôn Đăk Niêng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Hoa Y Hương	
307	A Thoán 12/4/2007	Làm nông	Thôn Đăk Niêng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Thảo Y Thương	
308	A Bê 10/6/2007	Làm nông	Thôn Đăk Pong Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A No Y Xong	
309	A Tượng 5/1/2007	Làm nông	Thôn Đăk Niêng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Lòng Y Súc	
310	A Dung 1/1/2007	Làm nông	Thôn Đăk Dắt Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Đức Y Thim	
311	A Long 20/02/2007	Làm nông	Thôn Đăk Chun Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Nhanh Y Uì	
312	A Kiên 15/3/2007	Làm nông	Thôn Đăk Chun Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Di Y Khuyên	
313	A Nhi 26/5/2007	Làm nông	Thôn Đăk Chun Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Dẻo Y Dên	
314	A Hăng 27/7/2007	Làm nông	Thôn Đăk Chun Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Lâm Y Thành	
315	A Phóng 16/09/2007	Làm nông	Thôn Đăk Pong Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	6/12 Đoàn	A Chung Y Suyên	
316	A Khuân 1/1/2007	Làm nông	Thôn Đăk Pong Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Huyền Y Goa	
317	A Hù 22/11/2007	Làm nông	Thôn Đăk Pong Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Lệ Y Phon	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
318	A Xiêm 8/10/2007	Làm nông	Thôn Đắk Niêng Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Són Y Phiến	
319	A Thoảng 7/9/2007	Làm nông	Thôn Đắk Pong Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Pon Y Hương	
320	A Lương 7/11/2007	Làm nông	Thôn Đắk Lanh Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Ring Y Thấp	
321	A Đoàn 5/12/2005	Làm nông	Thôn Đắk Đa, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Chân Y Hoa	
322	A Vĩ 06/06/2007	Làm nông	Thôn Măng Bút, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Văng Y Dâu	
323	A Tiên 15/02/2002	Làm nông	Thôn Đắk Chun, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Gổ Y Tron	
324	A Thìn 01/01/2007	Làm nông	Thôn Đắk Lanh Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Thôi Y Khên	
325	A Huỳnh 12/12/2007	Làm nông	Thôn Kô Chắt, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Làm nông Ca dong	Đoàn	A Cường Y Thăm	
326	A Ly Đan 13/12/2007	Làm nông	Thôn Đắk Dắt, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Làm nông Ca dong	Đoàn	A Dim Đinh Ái Nga	
327	A Đại 1/5/2005	Làm nông	Thôn Đắk Lanh, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Làm nông Ca dong	Đoàn	A Đạo Y Thòa	
328	A Dũng 3/3/2007	Làm nông	Thôn Vang Loa, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Làm nông Ca dong	Đoàn	A Diện Y Dù	
329	A Duy 25/8/2007	Làm nông	Thôn Vác Y Nhông, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Làm nông Ca dong	Đoàn	A Ka Ri Y Mực	
330	A Nhân 21/02/2007	Làm nông	Thôn Đắk Chờ, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Làm nông Ca dong	Đoàn	Nguyễn Văn Siu Y Dên	
331	A Ngọc Ban 22/4/2007	Làm nông	Thôn Đắk Chờ, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Làm nông Ca dong	Đoàn	A Băng Y KRơ	
332	A vương 25/5/2007	Làm nông	Thôn Tu Rét, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Làm nông Ca dong	Đoàn	A Đây Y Ung	
333	A Mẫu 20/6/2007	Làm nông	Thôn Tu Thôn, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Làm nông Ca dong	Đoàn	A Chon Y Dinh	

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
334	Đinh Văn Chính 11/3/2007	Làm nông	Thôn Đắc Lúp, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Làm nông Ca dong	Đoàn	Đinh Văn Cừu Y Đơn	
335	A Dới 5/10/2007	Làm nông	Thôn Xô Luông, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Làm nông Ca dong	Đoàn	Đinh Văn Rớt Y Hao	
336	Đinh Xuân Nghiênn 10/7/2007	Làm nông	Thôn Xô Luông, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Làm nông Ca dong	Đoàn	A Tứ Y Thắc	
337	A Đam 24/7/2007	Làm nông	Thôn Đắc Lúp, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Làm nông Ca dong	Đoàn	A Neo Y Dóc	
338	A Lăng Huy 20/11/2007	Làm nông	Thôn Đắc Lúp, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Làm nông Ca dong	Đoàn	A Nhiếp Y Xa	
339	A Con 10/3/2006	Làm nông	Thôn Xô Luông, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Làm nông Ca dong	Đoàn	A Đới Y Bốn	
340	A Đam 30/01/2006	Làm nông	Thôn Đắc Lai, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Làm nông Ca dong	Đoàn	A Đâu Y Uôn	
341	A Hằng 27/7/2007	Làm nông	Thôn Đắc Chun, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi	Làm nông Làm nông Ca dong	Đoàn	A Lâm Y Thành	

Phụ lục I
Công dân đủ điều kiện gọi khám sơ tuyển năm 2026

STT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
7	A Thiến 9/2/2001	Làm nông	Thôn Ngọc Ring Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Chôn Y Buôn	Khám bên Quân sự
10	A Phiếu 1/1/2001	Làm nông	Thôn Đắc Da Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	5/12 Đoàn	Nga Học Y Xoa	Khám bên Quân sự
137	A Câu 18/2/2001	Làm nông	Thôn Xô Thák Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Ca dong Không	9/12 Đoàn	A Đôi Y KRáp	Khám bên Quân sự
216	A Phôm 3/2/2001	Làm nông	Thôn Kô Chák Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Đoan Y Phun	Khám bên Quân sự
219	A Thắng 16/2/2001	Làm nông	Thôn Đắc Lanh Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	7/12 Đoàn	A Khon Y Thành	Khám bên Quân sự
221	A Huông 28/1/2001	Làm nông	Thôn Đắc Pong Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Lệ Y Phon	Khám bên Quân sự
223	A Hang 11/2/2001	Làm nông	Thôn Đắc Pong Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	9/12 Đoàn	A Lôi Y Trừn	Khám bên Quân sự
248	A Inh 1/2/2000	Làm nông	Thôn Đắc Lanh Xã Măng Bút Quảng Ngãi	Làm nông Xơ đăng Không	10/12 Đoàn	A Duân Y Lê	Khám bên Quân sự